

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN LÂM NGHIỆP
NGỌC HỒI**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN LÂM NGHIỆP NGỌC HỒI

Địa chỉ: Tổ dân phố 3, thị trấn Plei Kần, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum, Việt Nam.

MỤC LỤC

	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	2 – 3
BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN	4 – 5
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán	6 – 7
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	08
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	09
Thuyết minh Báo cáo tài chính	10 – 21

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN LÂM NGHIỆP NGỌC HỒI

Địa chỉ: Tổ dân phố 3, thị trấn Plei Kần, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum, Việt Nam.

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên Lâm Nghiệp Ngọc Hồi trình bày Báo cáo của Ban Giám đốc cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

1. Thông tin chung

Công ty TNHH Một thành viên Lâm Nghiệp Ngọc Hồi (gọi tắt là “Công ty”) được chuyển đổi từ Công ty Đầu tư phát triển Nông lâm nghiệp và dịch vụ Ngọc Hồi theo quyết định số 631/QĐ-UBND ngày 28 tháng 06 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum. Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kon Tum cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH Một thành viên số 6100187306, đăng ký lần đầu ngày 18 tháng 06 năm 2003, đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 07 tháng 12 năm 2021.

2. Ban lãnh đạo công ty

Các thành viên Ban lãnh đạo Công ty đã điều hành Công ty trong suốt năm tài chính 2021 và đến ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Trần Ngọc Thanh Vũ	Chủ tịch kiêm Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 13/10/2021
Ông Phạm Hữu Đức	Chủ tịch kiêm Giám đốc	Nghỉ hưu ngày 01/09/2021
Ông Ngô Tùng Khoa	Phó Giám đốc	
Ông Phan Văn Thừa	Kiểm soát viên	
Ông Lê Văn Khương	Kế toán trưởng	

3. Trụ sở

Công ty có trụ sở chính tại: Tổ dân phố 3, thị trấn Plei Kần, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum, Việt Nam.

4. Ngành nghề kinh doanh và hoạt động kinh doanh chính

Trong năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2021, hoạt động chính của Công ty là: trồng rừng và chăm sóc rừng; quản lý bảo vệ rừng.

5. Tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và phân phối lợi nhuận

Tình hình tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm từ trang số 06 đến trang số 21.

Lợi nhuận sau thuế của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 sẽ được phân phối theo Quyết định của Chủ tịch Công ty, phù hợp với quy định tại điều 31, Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp.

6. Các sự kiện bất thường và sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Giám đốc khẳng định rằng, theo nhận định của Ban Giám đốc, trên các khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện quan trọng nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh hoặc thuyết minh trong Báo cáo tài chính.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN LÂM NGHIỆP NGỌC HỒI

Địa chỉ: Tổ dân phố 3, thị trấn Plei Kần, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum, Việt Nam.

7. Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Vạn An – Hà Nội đã được chỉ định là kiểm toán viên, thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Công ty.

8. Trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính và đảm bảo Báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đã được thuyết minh trong Báo cáo tài chính hay chưa;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở giả định hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động;
- Thiết kế, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan tới việc lập và trình bày hợp lý các Báo cáo tài chính để Báo cáo tài chính không bị sai sót trọng yếu.

Ban Giám đốc Công ty xác nhận đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

9. Ý kiến của Ban Giám đốc

Theo ý kiến của Ban Giám đốc Công ty, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty.

Thay mặt và đại diện Ban Giám đốc,



Trần Ngọc Thanh Vũ

Giám đốc

Kon Tum, ngày 14 tháng 02 năm 2022

SỐ: 116A /2022/VACA-HANOI/BCKT-BCTC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021
của Công ty TNHH Một thành viên Lâm Nghiệp Ngọc Hồi

Kính gửi: Ban Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên Lâm Nghiệp Ngọc Hồi

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty TNHH Một thành viên Lâm Nghiệp Ngọc Hồi từ trang 06 đến trang 21 kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Tại ngày 31/12/2021, tài sản thiếu chờ xử lý từ trước ngày 30/06/2010 đang được trình bày trên Bảng cân đối kế toán số tiền là 1.123.563.867 đồng. Chi tiết được trình bày tại mục V.4 Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty TNHH Một thành viên Lâm Nghiệp Ngọc Hồi tại ngày 31/12/2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Vạn An – Hà Nội



Bùi Ngô Liên – Giám đốc

Giấy CN ĐKHN Kiểm toán số 1006-2018-281-1

Hà Nội, ngày 14 tháng 02 năm 2022

Ninh Đức Công - Kiểm toán viên

Giấy CN ĐKHN Kiểm toán số 5112-2020-281-1

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN LÂM NGHIỆP NGỌC HÒI

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Mẫu B 01-DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

(Đơn vị tính: VND)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2021	01/01/2021
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		9.037.368.888	9.187.424.822
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	734.315.542	2.923.401.048
1. Tiền	111		734.315.542	1.423.401.048
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	1.500.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	1.500.000.000
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	1.500.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		7.316.527.735	3.627.504.728
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	5.895.139.835	2.081.044.120
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		3.000.000	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.3	294.824.033	422.896.741
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139	V.4	1.123.563.867	1.123.563.867
IV. Hàng tồn kho	140	V.5	934.045.904	934.045.904
1. Hàng tồn kho	141		934.045.904	934.045.904
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		52.479.707	202.473.142
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6	-	127.074.167
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.9	52.479.707	75.398.975
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		4.976.914.205	4.462.584.836
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		4.250.066.560	4.453.763.836
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	4.250.066.560	4.453.763.836
- Nguyên giá	222		6.716.822.139	6.716.822.139
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(2.466.755.579)	(2.263.058.303)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	8.821.000
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	8.821.000
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		726.847.645	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.6	726.847.645	-
TỔNG TÀI SẢN	270		14.014.283.093	13.650.009.658

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN LÂM NGHIỆP NGỌC HÒI

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Mẫu B 01-DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

(Đơn vị tính: VNĐ)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2021	01/01/2021
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		2.596.031.664	2.506.561.897
I. Nợ ngắn hạn	310		2.596.031.664	2.506.561.897
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.8	1.849.056.666	1.968.756.026
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.9	11.707.443	681.605
4. Phải trả người lao động	314		453.161.408	499.615.025
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.10	282.106.147	37.509.241
II. Nợ dài hạn	330		-	-
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		11.418.251.429	11.143.447.761
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.11	9.839.381.399	9.564.577.731
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		8.277.137.829	8.277.137.829
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(200.647.695)	(475.451.363)
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		1.762.891.265	1.762.891.265
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		1.578.870.030	1.578.870.030
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		1.578.870.030	1.578.870.030
TỔNG NGUỒN VỐN	440		14.014.283.093	13.650.009.658

Kon Tum, ngày 14 tháng 02 năm 2022

Người lập

Kế toán trưởng

Giám đốc

Nguyễn Thị Mỹ Sien

Lê Văn Khương

Trần Ngọc Thanh Vũ



CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN LÂM NGHIỆP NGỌC HÒI

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Mẫu B 02-DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

(Đơn vị tính: VND)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2021	Năm 2020
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	8.837.873.455	10.258.258.078
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		8.837.873.455	10.258.258.078
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	669.713.874	3.524.647.378
5. Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		8.168.159.581	6.733.610.700
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	79.185.300	306.625.645
7. Chi phí tài chính	22		-	629.042
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		-	629.042
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.4	7.726.343.688	6.894.881.387
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		521.001.193	144.725.916
11. Thu nhập khác	31	VI.5	64.936.582	124.000.000
12. Chi phí khác	32	VI.6	39.298.829	45.434.826
13. Lợi nhuận khác	40		25.637.753	78.565.174
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		546.638.946	223.291.090
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.7	84.691.288	40.281.627
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		461.947.658	183.009.463

Kon Tum, ngày 14 tháng 02 năm 2022

Người lập

Kế toán trưởng

Giám đốc

Nguyễn Thị Mỹ Sinh

Lê Văn Khương

Trần Ngọc Thanh Vũ



CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN LÂM NGHIỆP NGỌC HỒI

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Mẫu B 03-DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

(Đơn vị tính: VNĐ)

CHỈ TIÊU	MS	Năm 2021	Năm 2020
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh:			
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	5.036.868.648	9.433.978.816
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02	(3.664.584.465)	(5.824.643.425)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	(4.014.368.479)	(3.557.145.121)
4. Tiền chi trả lãi vay	04	-	(629.042)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05	-	(8.860.946)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	226.565.318	124.000.000
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(1.352.751.828)	(1.105.070.898)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(3.768.270.806)	(938.370.616)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư:			
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(1.000.000.000)	(3.500.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác	24	2.500.000.000	4.000.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	79.185.300	306.625.645
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	1.579.185.300	806.625.645
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính:			
3. Tiền thu từ đi vay	33	-	500.000.000
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	-	(500.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	-	-
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	(2.189.085.506)	(131.744.971)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	2.923.401.048	3.055.146.019
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	734.315.542	2.923.401.048

Kon Tum, ngày 14 tháng 02 năm 2022

Người lập

Kế toán trưởng

Giám đốc

Nguyễn Thị Mỹ Sinh

Lê Văn Khương

Trần Ngọc Thanh Vũ



CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN LÂM NGHIỆP NGỌC HỒI

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Mẫu B 09-DN

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

Hình thức sở hữu vốn

Công ty TNHH Một thành viên Lâm Nghiệp Ngọc Hôi (gọi tắt là “Công ty”) được chuyển đổi từ Công ty Đầu tư phát triển Nông lâm nghiệp và dịch vụ Ngọc Hôi theo quyết định số 631/QĐ-UBND ngày 28 tháng 06 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum. Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kon Tum cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH Một thành viên số 6100187306, đăng ký lần đầu ngày 18 tháng 06 năm 2003, đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 07 tháng 12 năm 2021.

Trụ sở chính công ty tại: Tổ dân phố 3, thị trấn Plei Kần, huyện Ngọc Hôi, tỉnh Kon Tum, Việt Nam.

Tổng số vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 9 là: 9.730.000.000 đồng (*Bằng chữ: Chín tỷ bảy trăm ba mươi triệu đồng*).

Chủ sở hữu: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là: Lâm nghiệp, thương mại và dịch vụ.

Ngành nghề kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp; trồng trọt, chăn nuôi hổ hợp;
- Trồng rừng và chăm sóc rừng; trồng cây cao su; sản xuất sản phẩm khác từ cao su;
- Hoạt động dịch vụ trồng trọt, chăn nuôi, nông, lâm nghiệp;
- Khai thác gỗ; khai thác lâm sản khác trừ gỗ; cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ;
- Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng; sản xuất đồ gỗ xây dựng;
- Khai thác đá, cát, sỏi;
- Xây dựng nhà các loại; xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng (giao thông, thủy lợi, điện, viễn thông, cấp thoát nước); hoạt động xây dựng chuyên dụng: phá dỡ; chuẩn bị mặt bằng, lắp đặt các hệ thống điện, cấp thoát nước, điều hòa không khí; hoàn thiện công trình XD.
- Mua bán nông, lâm sản nguyên liệu (trụ gỗ, tre, nứa) và động vật sống; mua bán kim loại và quặng kim loại; mua bán vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; mua bán phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp.

Trong năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2021, hoạt động chính của Công ty là: trồng rừng và chăm sóc rừng; quản lý bảo vệ rừng.

Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm tài chính có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Không có sự kiện nào có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty.

Cấu trúc doanh nghiệp

Công ty không có các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết.

Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Số liệu so sánh là số liệu của Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty đã được kiểm toán, các thông tin này bảo đảm tính so sánh được.

II. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Kỳ kế toán năm bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương lịch hàng năm.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN LÂM NGHIỆP NGỌC HÒI

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Mẫu B 09-DN

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán: Việt Nam Đồng.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Chế độ kế toán áp dụng: Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán: Công ty tuân thủ các quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2021 của Công ty được lập trên cơ sở giả định Công ty hoạt động liên tục và được áp dụng các chính sách kế toán sau đây:

Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, tiền đang chuyển, tiền gửi có kỳ hạn mà thời gian đáo hạn ban đầu không quá 3 tháng kể từ ngày gửi và các khoản đầu tư ngắn hạn khác có khả năng thanh khoản cao có thời hạn đáo hạn ban đầu không quá 3 tháng hoặc ít hơn.

Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của công ty bao gồm: khoản tiền gửi có kỳ hạn.

Các khoản đầu tư tài chính được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua (T+0) và được xác định giá trị theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua.

Dự phòng tổn thất đầu tư tài chính được trích lập theo các quy định về kế toán hiện hành.

Nguyên tắc kế toán nợ phải thu

Nợ phải thu bao gồm phải thu khách hàng và phải thu khác:

- Phải thu của khách hàng gồm các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán;
- Phải thu khác gồm các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Các khoản phải thu của khách hàng và các khoản phải thu khác được phản ánh theo giá trị ghi nhận ban đầu trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn từ 6 tháng trở lên so với thời hạn thanh toán ghi trên hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, các cam kết nợ hoặc được trích lập cho các khoản phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản, hay các khó khăn tương tự. Việc trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi được thực hiện theo quy định tại Thông tư 48/2019/TT-BTC ngày 08/8/2019 của Bộ Tài chính.

Nợ phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tệ và theo từng đối tượng.

Khi lập Báo cáo tài chính, các khoản phải thu có kỳ hạn còn lại dưới 12 tháng được phân loại là ngắn hạn, trên 12 tháng được phân loại là dài hạn. Việc trích lập dự phòng phải thu khó đòi cũng

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN LÂM NGHIỆP NGỌC HÒI

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Mẫu B 09-DN

được phân loại tương ứng.

Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan khác, liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Khấu hao tài sản cố định hữu hình được tính theo phương pháp đường thẳng áp dụng cho tất cả các tài sản theo tỷ lệ được tính toán để phân bổ nguyên giá trong suốt thời gian ước tính sử dụng và phù hợp với quy định tại thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Thời gian sử dụng ước tính cho mục đích tính toán này như sau:

<u>Nhóm tài sản</u>	<u>Thời gian khấu hao (Năm)</u>
Nhà xưởng, vật kiến trúc	06 - 25
Phương tiện tải	06 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 08
Tài sản cố định khác	10

Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Chi phí trả trước là chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động SXKD của nhiều kỳ kế toán và việc kết chuyển các khoản chi phí này vào chi phí SXKD của các kỳ kế toán sau. Các chi phí này được phân bổ vào chi phí SXKD theo phương pháp đường thẳng trong khoảng thời gian trả trước của chi phí tương ứng với các lợi ích kinh tế được tạo ra từ các chi phí này.

Chi phí trả trước được theo dõi chi tiết từng khoản chi phí trả trước theo từng kỳ hạn trả trước đã phát sinh, đã phân bổ vào các đối tượng chịu chi phí của từng kỳ kế toán và số còn lại chưa phân bổ vào chi phí tại ngày lập báo cáo.

Nguyên tắc kế toán nợ phải trả

Nợ phải trả bao gồm phải trả người bán và phải trả khác:

- Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán;
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả.

Nợ phải trả được kế toán theo giá trị ghi nhận ban đầu. Khi có các bằng chứng cho thấy một khoản tồn thất có khả năng chắc chắn xảy ra, kế toán ghi nhận ngay một khoản phải trả theo nguyên tắc thận trọng.

Khi lập Báo cáo tài chính, kế toán căn cứ kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả để phân loại là dài hạn hoặc ngắn hạn.

Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp.

Chênh lệch đánh giá lại tài sản được ghi nhận khi có quyết định của nhà nước; khi xác định giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa và các trường hợp khác khi được pháp luật quy định.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN LÂM NGHIỆP NGỌC HÒI

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Mẫu B 09-DN

Lợi nhuận chưa phân phối là số lợi nhuận sau thuế từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước

Phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quyết định của Chủ tịch Công ty, phù hợp với quy định tại điều 31, Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp. Số lợi nhuận dùng để phân phối không vượt quá mức lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính.

Khi phân phối lợi nhuận Công ty loại trừ các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả lợi nhuận của doanh nghiệp.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng hóa

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Công ty ghi nhận doanh thu bán hàng khi đã hoàn thành giao hàng theo quy định của hợp đồng và phát hành hóa đơn GTGT.

Doanh thu dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập báo cáo;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu hoạt động tài chính bao gồm: lãi tiền gửi.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán

Giá vốn được ghi nhận phù hợp với doanh thu tương ứng; khi một khoản doanh thu bán hàng hóa, dịch vụ được ghi nhận, nhưng chưa tập hợp đầy đủ hồ sơ làm căn cứ để ghi nhận giá vốn, kế toán căn cứ vào tính toán ban đầu, dự toán được phê duyệt để trích trước chi phí vào giá vốn trong kỳ.

Ghi nhận giá vốn bảo đảm nguyên tắc thận trọng, giá trị hàng tồn kho hao hụt, mất mát, sau khi trừ đi các khoản bồi thường, (nếu có) kế toán tính ngay vào giá vốn hàng bán.

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho, kế toán tính ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

Các khoản thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế bảo vệ môi trường đã tính vào giá trị hàng mua, nếu khi xuất bán hàng hóa mà các khoản thuế đó được hoàn lại thì được ghi giảm giá vốn hàng bán.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN LÂM NGHIỆP NGỌC HÒI

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Mẫu B 09-DN

Nguyên tắc kế toán chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp

Các chi phí phục vụ tiêu thụ hàng hóa, dịch vụ, quản lý doanh nghiệp phát sinh trong kỳ được ghi nhận là chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp đầy đủ và đúng kỳ. Các chi phí phát sinh nhưng chưa nghiệm thu, chưa có đủ hồ sơ, chi phí bảo hành sản hàng hóa, bảo hành công trình đã tiêu thụ trong kỳ, đã ghi nhận doanh thu, được công ty trích trước vào chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp.

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp được ghi giảm khi các khoản chi phí trích trước được nghiệm thu hoặc có đủ hồ sơ, nếu số phát sinh thực tế nhỏ hơn số đã trích vào chi phí; hoặc hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng phải trả (chênh lệch giữa số dự phòng phải lập kỳ này nhỏ hơn số dự phòng đã lập kỳ trước chưa sử dụng hết).

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

(Đơn vị tính: VND)

V.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2021	01/01/2021
Tiền mặt	5.621.662	487.172.160
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	728.693.880	936.228.888
Các khoản tương đương tiền:	-	1.500.000.000
- Tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng	-	1.500.000.000
Tổng	734.315.542	2.923.401.048

V.2 Phải thu khách hàng

	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
a) Phải thu khách hàng ngắn hạn	5.895.139.835	-	2.081.044.120	-
- Kinh phí quản lý bảo vệ rừng tự nhiên dừng khai thác	4.227.915.000	-	-	-
- Quỹ BVPTR Kon Tum	1.667.224.835	-	2.081.044.120	-
b) Phải thu khách hàng dài hạn	-	-	-	-

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN LÂM NGHIỆP NGỌC HỒI

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Mẫu B 09-DN

V.3 Phải thu khác

	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
a) Ngắn hạn	294.824.033	-	422.896.741	-
- Tạm ứng	91.130.000	-	218.130.000	-
- Bảo hiểm y tế	-	-	4.766.741	-
- Phải thu khác	203.694.033	-	200.000.000	-
b) Dài hạn	-	-	-	-
Tổng	294.824.033	-	422.896.741	-

V.4 Tài sản thiếu chờ xử lý

	31/12/2021		01/01/2021	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Tài sản thiếu chờ xử lý trước 30/06/2010 gồm:	-	1.123.563.867	-	1.123.563.867
- Thiệt hại rừng	-	610.713.199	-	610.713.199
- Tài sản thiếu chờ xử lý khác	-	512.850.668	-	512.850.668
Tổng		1.123.563.867		1.123.563.867

V.5 Hàng tồn kho

	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	934.045.904	-	934.045.904	-
Tổng	934.045.904	-	934.045.904	-

V.6 Chi phí trả trước

	31/12/2021	01/01/2021
a) Ngắn hạn	-	127.074.167
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	-	127.074.167
b) Dài hạn	726.847.645	-
Chi phí xây dựng phương án quản lý bảo vệ rừng bền vững	646.847.645	-
Chi phí thiết kế giao khoán rừng	80.000.000	-
Tổng	726.847.645	127.074.167

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN LÂM NGHIỆP NGỌC HỚI

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Mẫu B 09-DN

V.7 Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Năm 2021	Nhà cửa, vật kiến trúc	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị quản lý	Cây lâu năm	TSCĐ hữu hình khác	Tổng
<u>Nguyên giá</u>						
Tại ngày 01/01/2021	2.603.958.108	1.174.055.011	60.636.364	2.803.172.656	75.000.000	6.716.822.139
Tại ngày 31/12/2021	2.603.958.108	1.174.055.011	60.636.364	2.803.172.656	75.000.000	6.716.822.139
<u>Hao mòn lũy kế</u>						
Tại ngày 01/01/2021	1.593.590.208	548.831.731	60.636.364	-	60.000.000	2.263.058.303
Khấu hao trong năm	122.641.596	73.555.680	-	-	7.500.000	203.697.276
Tại ngày 31/12/2021	1.716.231.804	622.387.411	60.636.364	-	67.500.000	2.466.755.579
<u>Giá trị còn lại</u>						
Tại ngày 01/01/2021	1.010.367.900	625.223.280	-	2.803.172.656	15.000.000	4.453.763.836
Tại ngày 31/12/2021	887.726.304	551.667.600	-	2.803.172.656	7.500.000	4.250.066.560

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN LÂM NGHIỆP NGỌC HÒI

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Mẫu B 09-DN

V.8 Phải trả người bán

	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
a) Các khoản phải trả người bán ngắn hạn	1.849.056.666	1.849.056.666	1.968.756.026	1.968.756.026
Phân viện QHR	709.898.606	709.898.606	-	-
Hộ nhận khoán quản lý bảo vệ rừng	1.005.433.100	1.005.433.100	1.165.637.026	1.165.637.026
Công ty TNHH Tấn Cường Kon Tum	-	-	631.130.000	631.130.000
Các đối tượng khác	133.724.960	133.724.960	171.989.000	171.989.000
b) Các khoản phải trả người bán dài hạn	-	-	-	-
Tổng	1.849.056.666	1.849.056.666	1.968.756.026	1.968.756.026

V.9 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	01/01/2021	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	31/12/2021
a) Phải nộp				
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	11.025.839	-	11.025.839
- Thuế nhà đất, tiền thuê đất	681.605	200.404.307	200.404.308	681.604
- Thuế BVMT và các thuế khác	-	5.000.000	5.000.000	-
Tổng	681.605	216.430.146	205.404.308	11.707.443
b) Phải thu				
- Thuế giá trị gia tăng	31.309.950	13.090.908	13.090.910	31.309.952
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	20.784.702	20.784.702	-	-
- Thuế thu nhập cá nhân	9.704.255	4.713.742	3.916.530	8.907.043
- Thuế tài nguyên	193.587	-	-	193.587
- Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	13.406.481	2.926.294	1.588.938	12.069.125
Tổng	75.398.975	41.515.646	18.596.378	52.479.707

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN LÂM NGHIỆP NGỌC HÒI

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Mẫu B 09-DN

V.10 Phải trả khác

	31/12/2021	01/01/2021
a) Ngắn hạn		
- Kinh phí công đoàn	4.854.254	3.383.817
- Bảo hiểm xã hội	7.994.986	23.697.991
- Bảo hiểm y tế	2.797.998	-
- Bảo hiểm thất nghiệp	20.368.001	10.427.433
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	246.090.908	-
Tổng	282.106.147	37.509.241
b) Dài hạn		
Tổng	-	-

V.11 Vốn chủ sở hữu**a) Chi tiết vốn chủ sở hữu**

	31/12/2021	01/01/2021
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM	8.277.137.829	8.277.137.829
Tổng	8.277.137.829	8.277.137.829

b) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm 2021	Năm 2020
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	8.277.137.829	8.277.137.829
+ Vốn góp tăng trong kỳ	-	-
+ Vốn góp giảm trong kỳ	-	-
+ Vốn góp cuối năm	8.277.137.829	8.277.137.829

c) Bảng đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Nguồn vốn đầu tư XDCB	LNST chưa phân phối	Tổng
Tại ngày 01/01/2020	8.277.137.829	1.762.891.265	(658.460.826)	9.381.568.268
Lãi trong năm trước	-	-	183.009.463	183.009.463
Tại ngày 31/12/2020	8.277.137.829	1.762.891.265	(475.451.363)	9.564.577.731
Tại ngày 01/01/2021	8.277.137.829	1.762.891.265	(475.451.363)	9.564.577.731
Lãi trong kỳ này	-	-	461.947.658	461.947.658
Tăng khác	-	-	131.946.918	131.946.918
Giảm khác	-	-	(319.090.908)	(319.090.908)
Tại ngày 31/12/2021	8.277.137.829	1.762.891.265	(200.647.695)	9.839.381.399

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN LÂM NGHIỆP NGỌC HÒI

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Mẫu B 09-DN

d) Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản

	Năm 2021	Năm 2020
Nguồn vốn đầu tư XDCB đầu năm	1.762.891.265	1.762.891.265
Nguồn vốn đầu tư XDCB tăng trong năm	-	-
Nguồn vốn đầu tư XDCB giảm trong năm	-	-
Nguồn vốn đầu tư XDCB cuối năm	1.762.891.265	1.762.891.265

V.12 Nợ xấu

	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Phải thu tạm ứng trước 30/06/2010				
Phạm Văn Quốc	-	-	5.000.000	-
Nguyễn Hồ Hải	21.557.300	-	21.557.300	-
Lê Đức Tân	33.182.700	-	58.182.700	-
Lê Văn Cháp	33.390.000	-	93.390.000	-
Tổng	88.130.000	-	178.130.000	-

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

(Đơn vị tính: VNĐ)

VI.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2021	Năm 2020
Doanh thu từ quản lý bảo vệ rừng tự nhiên dừng khai thác (*)	4.227.915.000	2.818.610.000
Doanh thu hợp tác kinh doanh tole lợp	130.909.092	130.909.092
Doanh thu dịch vụ môi trường rừng	4.479.049.363	7.308.738.986
Tổng	8.837.873.455	10.258.258.078

Ghi chú: (*) Công ty ước tính kinh phí được hỗ trợ để quản lý diện tích rừng tự nhiên là rừng sản xuất phải tạm dừng khai thác, ghi nhận vào doanh thu năm 2021 theo số kế hoạch là 4.227.915.000 đồng (bằng 14.093,05 ha x 300.000 đồng/ha) nhưng chưa được Quyết toán, chưa có Quyết định, hướng dẫn chính thức từ các Cơ quan Nhà nước về việc bố trí, bổ sung nguồn kinh phí hỗ trợ Công ty.

VI.2 Giá vốn hàng bán

	Năm 2021	Năm 2020
Giá vốn Dịch vụ môi trường rừng	669.713.874	3.524.647.378
Tổng	669.713.874	3.524.647.378

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN LÂM NGHIỆP NGỌC HÒI

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Mẫu B 09-DN

VI.3 Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2021	Năm 2020
Lãi tiền gửi	79.185.300	306.625.645
Tổng	79.185.300	306.625.645

VI.4 Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2021	Năm 2020
Chi phí nhân viên	5.000.523.352	4.823.488.197
Chi phí vật liệu quản lý	-	11.954.000
Chi phí công cụ dụng cụ	379.212.128	170.521.500
Chi phí khấu hao TSCĐ	203.697.276	131.897.472
Thuế phí, lệ phí	236.885.473	114.683.405
Chi phí dịch vụ mua ngoài	244.332.863	117.365.970
Chi phí bằng tiền khác	1.661.692.596	1.524.970.843
Tổng	7.726.343.688	6.894.881.387

VI.5 Thu nhập khác

	Năm 2021	Năm 2020
Nguồn kinh phí hỗ trợ đơn vị có sử dụng lao động là dân tộc thiểu số	64.936.582	124.000.000
Tổng	64.936.582	124.000.000

VI.6 Chi phí khác

	Năm 2021	Năm 2020
Tiền phạt, chậm nộp thuế	14.298.829	2.271.807
Khoản thiệt hại trong công tác trồng rừng 2015	-	43.163.000
Các khoản khác	25.000.000	19
Tổng	39.298.829	45.434.826

VI.7 Chi phí thuế TNDN hiện hành

	Năm 2021	Năm 2020
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN	546.638.946	223.291.090
Các khoản chi không đủ điều kiện khấu trừ	58.298.825	64.434.822
<i>Khấu hao xưởng chế biến không hoạt động</i>	<i>18.999.996</i>	<i>18.999.996</i>
<i>Tiền phạt chậm nộp thuế</i>	<i>14.298.829</i>	<i>2.271.807</i>
<i>Khoản thiệt hại trong công tác trồng rừng 2015</i>	<i>-</i>	<i>43.163.000</i>
<i>Các khoản khác</i>	<i>25.000.000</i>	<i>19</i>
Thu nhập tính thuế TNDN	604.937.771	287.725.912
Thuế suất thuế TNDN áp dụng	20%	20%
Thuế TNDN từ hoạt động SXKD tính theo thuế suất không ưu đãi	120.987.554	57.545.182
Thuế TNDN được giảm trong kỳ	36.296.266	17.263.555
Chi phí thuế TNDN hiện hành	84.691.288	40.281.627

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN LÂM NGHIỆP NGỌC HÒI

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Mẫu B 09-DN

VI.8 Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2021	Năm 2020
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	398.712.128	182.475.500
Chi phí nhân công	5.111.655.352	4.823.488.197
Chi phí khấu hao tài sản cố định	203.697.276	131.897.472
Chi phí dịch vụ mua ngoài	627.158.628	3.642.013.348
Chi phí khác bằng tiền	1.898.578.069	1.639.654.248
Tổng	8.239.801.453	10.419.528.765

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Thông tin về hoạt động liên tục**

Ban Giám đốc Công ty khẳng định rằng, theo nhận định của Ban Giám đốc, trên các khía cạnh trọng yếu không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày khoá sổ kế toán đến ngày phát hành báo cáo này làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2021.

2. Sự kiện sau ngày kết thúc niên độ

Ban Giám đốc Công ty khẳng định, theo nhận định của Ban Giám đốc, trên các khía cạnh trọng yếu, ngoài sự kiện nêu trên, không có sự kiện quan trọng nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh hoặc thuyết minh trong Báo cáo tài chính.

3. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Vạn An – Hà Nội. Các thông tin này bảo đảm tính so sánh được.

Kon Tum, ngày 14 tháng 02 năm 2022

Người lập

Kế toán trưởng

Giám đốc


Nguyễn Thị Mỹ Sinh
Lê Văn Khương
Trần Ngọc Thanh Vũ